

Bản án số: 294/2022/HSST  
Ngày: 26/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Chu Bá Hữu

Bà Nguyễn Thị Cúc

***Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:***

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:***

- Ông Phạm Thị Kim Huê – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 298/2022/HSST-TL ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Thanh H. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1988. HKTT: Số 101, A10, tổ 27, phường Đ, quận Long Biên, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Số Thẻ CCCD: 001188019464 cấp ngày 25/09/2018, nơi cấp: Cục cảnh ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Hữu T (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1946. Chồng: Phan Công B, sinh năm: 1986. Có 3 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh ngày 16/8/2020.

Theo danh chỉ bản số: 749 lập ngày 02/11/2022 tại Công an quận Long Biên bị cáo có:

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, Bản án số 01/HSST ngày 06/01/2022 TAND quận Long Biên Hà Nội tuyên phạt 5 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo kháng cáo, tại bản án số 458/HSPT ngày 25/5/2022 của TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải bồi thường cho

chị Hoàng Ngọc L 107.0000.000đ và phải nộp án phí HSST 200.000đ. Ngày 04/11/2022 tự giác chấp hành bản án tại Nhà tạm giữ Công an quận Long Biên. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo lần này phạm tội lần này là tái phạm.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

+ Bị hại vắng mặt: Chị Bùi Huyền T, sinh năm: 1989, HKTT: số 16, ngõ 12/2/5, phố Đ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đầu năm 2022 do nợ tiền nhiều người và bị đòi nợ. Nguyễn Thanh H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để trả nợ, ngày 15/02/2022 qua thông tin trên facebook, Nguyễn Thanh H biết chị Bùi Huyền T, (SN : 1989, HKTT : số 16, ngõ 12/2/5, phố Đ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội) đang tìm mua túi xách nhãn hiệu DG (Dolece & Gabbana). Mặc dù không có sẵn các mặt hàng thời trang túi xách và không liên hệ ai để mua hàng tuy nhiên H sử dụng tài khoản facebook có tên “Nguyễn Thanh H (luxury and vintage)” nhắn tin và kết bạn facebook với tài khoản facebook của chị Bùi Huyền T có tên “T B Huyền” và mời chị T mua túi xách nhằm chiếm đoạt tiền đặt hàng của chị T để trả nợ và tiêu xài cá nhân cụ thể như sau: Ngày 15/02/2022, Chị T có mô tả 01 chiếc túi hãng DG với H, H lên mạng và đưa mẫu túi như chị T mô tả, chị T thấy đúng như túi chị đang có nhu cầu thì đồng ý mua, lúc này H có giới thiệu túi xách DG hiện có giá là 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*), H đặt hàng từ nước ngoài về trong vòng 2 tuần sẽ giao hàng cho chị T, H yêu cầu chị T trả trước số tiền là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*), khi nào nhận hàng chị T sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Chị T đồng ý và chuyển số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) vào tài khoản của Nguyễn Thanh H. Ngày 16/2/2022 chị T tiếp tục hỏi H đặt mua một túi xách nhãn hiệu Versace của nam, H báo cho chị T túi Versace có giá 20.500.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) và hẹn giao hàng cùng với túi DG chị T đặt mua ngày 15/2/2022. H yêu cầu chị T thanh toán trước số tiền đặt cọc là 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), chị T đồng ý và đã chuyển tiền. Ngày 07/3/2022, chị T hỏi H về việc thời gian giao hàng đã đặt thì H hẹn đến cuối tuần sẽ giao.

Ngày 15/03/2022, H chưa giao được 2 túi xách chị T đặt mua trước đó nhưng tiếp tục mời chị T mua balo nhãn hiệu Chanel có giá 121.000.000 đồng (*Một trăm hai một triệu đồng*), H hẹn giao hàng sau 5 ngày và giao cùng với 2 túi xách chị T đặt mua trước đó. H yêu cầu chị T chuyển trước số tiền là 30% trị giá hàng tuy nhiên

sau đó hai bên thỏa thuận thống nhất số tiền cọc là 21.000.000 đồng (*Hai một triệu đồng*), ngày 16/3/2022 chị T đã chuyển tiền qua internet banking từ tài khoản của chị T tại Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19034008389015 đến tài khoản mang tên Nguyễn Thanh H tại ngân hàng Techcombank số tài khoản 19032232916222. Sau khi nhận được 03 lần tiền đặt cọc của chị T, tổng số tiền là 49.500.000đ (*Bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng*), H đã lấy toàn bộ số tiền đặt cọc của chị T để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Sau đó nhiều lần H hẹn giao túi xách cho chị T nhưng thực tế H không đặt mua túi, balo qua mạng và không có sẵn hàng vì vậy H không có hàng để giao cho chị T. Đầu tháng 4 năm 2022 đến thời gian hẹn giao hàng, nhiều lần H nói đã có hàng tuy nhiên do bận công việc hoặc không có người chuyển hàng nên chưa giao được hàng cho chị T. Sau nhiều lần H hứa và không giao hàng được cho chị T. Ngày 19/4/2022, chị T yêu cầu H chuyển trả lại số tiền cọc, H đồng ý trả lại và nói sẽ chuyển khoản trả cho chị T. Sau đó H nói đã chuyển tiền trả lại chị T và sẽ chụp ảnh giao dịch để chứng minh tuy nhiên thực tế H không chuyển tiền trả lại cho chị T. Ngày 27/4/2022 Chị T đã làm đơn tố cáo H về hành vi chiếm đoạt tiền của chị và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 06/5/2022 chị T thông báo cho H biết đã gửi đơn tố cáo H lên Công an về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền H. Ngày 07/5/2022 H chuyển trả chị T số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) vào tài khoản của chị T tại Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19034008389015.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Về dân sự:** Ngày 12/8/2022 Nguyễn Thanh H tự nguyện giao nộp 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Ngày 07/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả cho chị Bùi Huyền T 8.000.000 đ. Tổng số tiền Chị T đã nhận là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) chị T yêu cầu H phải tiếp tục bồi thường cho chị số tiền 39.500.000đ và đề nghị xử lý H theo quy định của pháp luật.

*Tại bản cáo trạng số: 288/CT-VKS-LB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, xem xét việc bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gain dôi chiếm đoạt tài sản, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, cùng các tình tiết của vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng đối với: Bị cáo Nguyễn Thanh H: Khoản 1 Điều 174 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng Điều 38, Điều 47, Điều 56 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s, Điểm b khoản 1 điều 51 và tình tiết tăng nặng quy định tại: Điểm g và Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt mức án tù: 32(ba hai) tháng đến: 36(ba sáu) tháng tù. Tổng hợp với Bản án số: 458/HSPT ngày 25/5/2022 của Tòa án NDTP Hà Nội xử phạt 04(bốn) năm tù có hiệu lực PL, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án tù: 80(tám mươi) đến 84(tám tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án ngày 04/11/2022. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

Về xử lý tách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ(mười triệu đồng)

Buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu bị hại là 39.500.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo cũng như bị hại trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét các lời khai cùng các bản tự khai của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị hại đã khai, lời khai này xét phù hợp với nhau thể hiện bị cáo Nguyễn Thanh H do có nhu cầu về tiền để trả nợ cho nhiều người vào năm 2022, thông qua nhu cầu của chi Bùi Huyền T là người đang tìm mua túi xách thời trang, bị cáo thông qua mạng xã hội và có tư vấn gợi ý cho bị hại biết về việc bị cáo có nguồn cung cấp túi xách cũng như các đồ vật phụ kiện thời trang như ba lô và các túi thời trang của các hãng nổi tiếng hiệu “DG” và “Chanel”.

Mặc dù bị cáo không có nguồn cung cấp và cũng không đặt bất cứ nhà sản xuất nào để liên hệ việc mua bán cho bị hại T nhưng bị cáo vẫn nhận tiền, cụ thể như sau: Ngày 15/02/2022 sau khi tự làm quen với chị T, biết chị có nhu cầu mua túi xách hiệu “DG” bị cáo thông tin cho bị hại giá chiếc túi này 33 triệu đồng và chị T thỏa thuận đặt cọc giao trước 18 triệu đồng cho bị cáo. Ngày 16/02/2022 qua thông tin và nhu cầu thỏa thuận hai bên, chị T lại muốn mua tiếp túi xách nam loại “Versace” giá 20,5 triệu đồng, chị T đặt cọc tiếp 10,5 triệu đồng. Đến ngày 07/3/2022 sau khi chưa hoàn thành việc giao hai túi nói trên bị cáo và bị hại trao đổi mua tiếp một ba lô “Chanel” trị giá 121 triệu đồng, yêu cầu bị hại đặt cọc 21 triệu đồng ngày 15/3/2022 bị cáo nhận qua chuyển khoản từ tài khoản bị hại vào tài khoản bị cáo tại ngân hàng Techcombank cả 03 lần và bị cáo hứa hẹn giao luôn cả 03 mặt hàng này, quá trình hứa hẹn từ 2 tuần, lên 3 tuần và 05 tuần. Như vậy tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là: 49.500.000đ(Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi khởi tố vụ án bị cáo mới khắc phục được 10 triệu đồng, trong đó 02 triệu thông qua chuyển khoản và 08 triệu đồng trả tiền mặt, hiện bị hại yêu cầu bị cáo trả nốt là: 39.500.000đ(ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vụ án này bị cáo đã có ý chí chiếm đoạt số tiền của bị hại ngay từ đầu, mục đích để trả nợ và chi tiêu cá nhân, mặc dù bị cáo không có hàng như yêu cầu, các ảnh túi xách, ba lô bị cáo lấy từ trên mạng của người khác, bị cáo cũng không tiến hành đặt hàng từ bất cứ ai hay công ty nào, bị cáo có thủ đoạn gian dối ngay từ đầu.

Hành vi của bị cáo đã thể hiện và đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác theo cáo trạng truy tố ở Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi này xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, mất niềm tin của nhân dân, ảnh hưởng cuộc sống bình thường của xã hội. Bị cáo liên tục phạm tội mặc dù tại bản án phúc thẩm số: 458/HSPT ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo về hành vi lừa đảo tài sản, bản án là 04 năm tù có hiệu lực pháp luật, bị cáo phạm tội trong thời gian tạm hoãn chấp hành án nhưng thời gian này lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Nên Hội đồng xét xử cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

Tuy nhiên xét bị cáo khai nhận thành khẩn, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần, đang trong thời gian chờ thi hành án, lại tái phạm. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau: Điểm b và Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tăng nặng: Điểm g và Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Dân có xin giảm nhẹ

cho bị cáo về việc bị cáo đang nuôi con nhỏ, tuy nhiên lý do này bị cáo đã được tạm hoãn thi hành án và cũng thời gian này bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chỉ chấp nhận tình tiết bị cáo có mẹ được thưởng huy chương kháng chiến hạng ba.

Về trách nhiệm Dân sự: Xác nhận bị hại đã nhận 10.000.000đ của bị cáo khắc phục một phần hậu quả, trong đó nhận 02 triệu đồng qua chuyển khoản và 08 triệu đồng tiền mặt tại cơ quan điều tra. Nay bị hại còn yêu cầu bị cáo trả tiếp 39.500.000đ (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo trả lại theo yêu cầu bị hại.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự và án phí Dân sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ : Khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 47, Điểm s, Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 585, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 106, Điều 299, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Xử phạt:

+ Bị cáo: Nguyễn Thanh H: 2(hai) năm 06(sáu) tháng tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

3/ Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H hoàn trả cho bị hại Bùi Huyền T, sinh năm 1989, trú tại: số 16 ngõ 12/2/5 phố Đ, phường Q, quận Tây Hồ, Hà Nội số tiền theo yêu cầu còn lại là: 39.500.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ ngày chị T có Đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền này, bị cáo không trả tiền cho chị còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất do đối với khoản tiền phải trả: 39.500.000đ đồng, thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án là chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền này, hàng tháng bên phải thi hành án là bị cáo Nguyễn Thanh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tiếp theo ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất được áp dụng theo điều khoản về lãi trả trả chậm theo Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4/ Quyền kháng cáo, án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.975.000đ(Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đăng Vĩnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**